

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS PT.
Ngày 05/9/2017.
V/v Tranh chấp quyền
sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành.

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Vắng mặt

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLDS-PT ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DSST, ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX - TA ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Nh. Địa chỉ: Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T. Cùng trú tại địa chỉ: Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đều có mặt.

-Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn anh Đàm Văn V và Lữ Thị T: Luật sư Đinh Bá Ng trung tâm tư vấn pháp luật Tây bắc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La . Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu (UBND huyện Mộc Châu). Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Sinh năm 1961.

Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện Mộc Châu, Sơn La
(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017), có đơn xin xử vắng mặt .

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2017 và các tài liệu khác nguyên đơn bà Đoàn Thị Nh trình bày.

Năm 1986 gia đình bà được Nông Trường Cờ Đỏ Mộc Châu (nay là Công ty Cổ phần Chè Cờ đỏ Mộc Châu) giao cho quản lý, sử dụng diện tích đất nông nghiệp khoảng 70m² tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông trường Mộc Châu thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 của Công ty Cổ phần Chè cờ đỏ Mộc Châu. Sau khi được giao chồng bà là ông Đặng Kim Tr đã đào ao và gia đình bà đã sử dụng liên tục đối với diện tích đất ao trên bằng việc thả cá giống, hàng năm gia đình bà vẫn đóng thuế đầy đủ với Công ty. Trong thời gian sử dụng diện tích đất ao trên gia đình bà không xảy ra tranh chấp với ai. Ông Đặng Kim Tr chết năm 1991.

Trong quá trình sử dụng gia đình bà đã khai phá thêm nên diện tích đất ao được mở rộng hiện nay có tổng diện tích khoảng 160m².

Năm 1992 gia đình bà đã cho ông Đàm Văn Ch là bố đẻ của anh Đàm Văn V mượn diện tích đất ao trên để sử dụng. Khi cho mượn giữa hai gia đình chỉ nói miệng với nhau không làm giấy tờ. Đến năm 2013 ông Đàm Văn Ch mất, con trai của ông Ch là anh Đàm Văn V, vợ là Lữ Thị Tr đã sử dụng diện tích đất ao trên.

Bà xác định diện tích hiện nay đang tranh chấp giữa gia đình bà với gia đình anh V, chị Tr đúng là diện tích đất gia đình bà đã được Công ty Cổ phần Chè Cờ đỏ Mộc Châu giao cho quản lý sử dụng và do gia đình bà khai phá thêm có tổng diện tích khoảng 160m² tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nay bà yêu cầu gia đình anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T phải trả lại cho bà diện tích đất trên.

Diện tích đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T trình bày:

Năm 1990 anh Đàm Văn V và bố đẻ anh V là ông Đàm Văn Ch đã đào 01 cái ao có diện tích khoảng 70m² tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để thả cá.

Gia đình anh đã sử dụng liên tục đối với diện tích ao trên từ năm 1990 đến

đầu năm 2014 do ông Đoàn Văn T (là em trai của bà Nh) đã đào một cái ao bên cạnh diện tích ao của gia đình anh chị dẫn đến cái ao của gia đình anh chị bị cạn nước không thả cá được nên gia đình không sử dụng đến nữa.

Trong thời gian gia đình anh chị sử dụng diện tích đất ao trên không xảy ra tranh chấp với ai. Hằng năm gia đình anh vẫn đóng thuế đầy đủ. Diện tích đất ao gia đình anh chị đã sử dụng trước đây chỉ là một vũng nước trũng không có ai quản lý.

Sau khi đào ao bỏ để anh Vương là ông Đàm Văn Ch có đề nghị với bà Nh về việc chuyển diện tích đất ao sang cho gia đình anh để gia đình anh đóng thuế nhưng bà Nh không nhất trí.

Ông Ch chết năm 2013, gia đình anh vẫn sử dụng đối với diện tích đất ao trên từ năm 2013 đến năm 2014. Đến đầu năm 2015 thì gia đình anh V không sử dụng nữa do ao bị cạn nước. Trong thời gian từ năm 2013 đến nay gia đình anh V không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đối với diện tích ao trên vì theo anh V, chị T diện tích đất trên trước đây chỉ là vũng nước trũng, không có ai quản lý cũng không thấy ai đến thu thuế đối với diện tích đất trên.

Nay bà Nh yêu cầu gia đình anh chị phải trả lại diện tích đất trên anh V, chị Tr không nhất trí, vì anh chị xác định diện tích đất trên là của gia đình anh chị.

Diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế H trình bày.

Diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu hiện nay đang tranh chấp giữa gia đình bà Đoàn Thị Nh với gia đình anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị Tr là diện tích đất nằm trong diện tích đất 44.611.847m² thu hồi của Công ty cổ phần chè Cờ đỏ Mộc Châu theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Công ty Cổ phần chè cờ đỏ Mộc Châu tại xã Tân Lập và thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu do UBND huyện Mộc Châu quản lý. Hiện nay UBND huyện Mộc Châu vẫn đang triển khai xây dựng phương án sử dụng đối với diện tích đất trên. Nay giữa gia đình bà Nh với gia đình anh V, chị T có xảy ra tranh chấp đất trên đề nghị Tòa án giải quyết xử tạm giao cho bà Đoàn Thị Nh được sử dụng đối với diện tích đất 160,9m².

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DSST, ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định .

Căn cứ vào Điều 203 Luật đất đai; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Nh.

2. Buộc hộ anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T phải trả lại diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39, tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cho bà Đoàn Thị Nhiên được quản lý, sử dụng.

3. Tạm giao cho bà Đoàn Thị Nh được quản lý sử dụng diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đất có vị trí cụ thể như sau: Phía Đông từ mốc 2 đến mốc 3 dài 17,9 giáp đất nhà bà Nhiên. Phía Nam từ mốc 3 đến mốc 4 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Doanh rộng 7,5m. Phía Bắc từ mốc 1 đến mốc 2 giáp đất ao bà nhiên rộng 9,2m. Phía Tây gồm các mốc: Từ mốc 4 đến mốc 5 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Th dài 2,2m; Từ mốc 5 đến mốc 6 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Th dài 11,9m; Từ mốc 6 đến mốc 1 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Th dài 6,1m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo bản án).

4. Chấp nhận việc UBND huyện Mộc Châu nhất trí tạm giao diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cho bà Đoàn Thị Nh quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2017 anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án đã buộc anh chị phải trả lại diện tích 160,9m² cho bà Đoàn Thị Nh. Tại phiên tòa phúc thẩm anh V, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo.

*** Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T:**

Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án là không đủ điều kiện thụ lý vì không xác định đúng đối tượng khởi kiện, bởi vì hiện nay bà Đoàn Thị Nh là vợ của ông Đàm Văn C đang quản lý sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp. Bà Nh khởi kiện anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T là không đúng đối tượng khởi kiện, mà đối

tượng khởi kiện của bà Nh phải là bà N mới đúng (vợ ông Ch). Và Tòa sơ thẩm không đưa Công ty Chè cở đồ Mộc Châu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót . Từ đó không đảm bảo đảm qu yền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự . Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 BLTTDS xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án .

*** Ý kiến tranh luận của anh Đàm Văn V , chị Lữ Thị T:**

Nhất trí với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã nêu, không có bổ sung gì thêm.

*** Ý kiến tranh luận của bà Đoàn Thị Nh :**

Không có ý kiến tranh luận gì , nhất trí với bản án sơ thẩm , đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngoài phần đất được Công ty cổ phần Cờ đỏ Mộc Châu giao cho bà Đoàn Thị Nhiên quản lý, sử dụng diện tích đất nông nghiệp là 70m², trong quá trình sử dụng bà Nh khai phá thêm khoảng 160,9m² và đã làm ao trên diện tích trên. Vào năm 1992 bà đã cho ông Đàm Văn Ch mượn. Năm 2013 ông Ch mất, bà Đoàn Thị N (là Vợ ông Ch) ở cùng với con trai bà là anh Đàm Văn V và con dâu là Lữ Thị T g. Tuy nhiên, hiện tại người trực tiếp quản lý và sử dụng phần đất ao là con trai bà N là anh Đàm Văn V, vợ là Lữ Thị T, do đó Tòa án sơ thẩm xác định anh Đàm Văn V , chị Lữ Thị T là bị đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng Tòa sơ thẩm không đưa Công ty cổ phần Chè Cờ Đ ở Mộc Châu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng : Theo Quyết định số 439/QĐ – UBND ngày 29/02/2017 của UBND tỉnh Sơn La thu hồi phần đất của Công ty cổ phần Chè Cờ đỏ Mộc Châu , nay thuộc UBND huyện Mộc Châu quản lý . Do đó, Tòa sơ thẩm không đưa Công ty cổ phần Chè Cờ đỏ Mộc Châu tham gia tố tụng mà đưa UBND huyện Mộc Châu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật . Từ căn cứ trên nhận thấy Tòa sơ thẩm xác định vụ án tranh quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị Nh với anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về kháng cáo: Anh Đàm Văn V cho rằng diện tích 160,9m² này gia đình anh đã đào ao và sử dụng từ năm 1990 đến năm 2014 thì không sử dụng

nữa. Hằng năm anh vẫn đóng thuế đầy đủ đối với diện tích đất trên và không có sự tranh chấp với ai. Việc đào ao có người làm chứng ông Đào Duy M xác nhận. Việc bà Nh yêu cầu khởi kiện đòi lại cái ao và được Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nh là không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Phần đất 160,9m² (ao) này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có biên lai thu thuế đất nào của anh V, chị T đã nộp đối với phần đất này, ngoài lời khai của anh V, chị T ra không có căn cứ nào chứng minh đó là đất của anh V, chị T. Hơn nữa, diện tích đất 160,9m² (ao) nằm trong diện tổng diện tích 44.611.847m² của Công ty cổ phần chè Cờ đỏ Mộc Châu trước đây, hiện nay thuộc quyền quản lý của UBND huyện Mộc Châu. Ông Ch, anh V, chị T không phải công nhân của Công ty, mà Công ty cũng chưa từng giao phần đất này cho ông Ch, anh V, chị T quản lý, sử dụng đối với phần đất trên. Còn đối với bà Nh là công nhân của Công ty, Công ty đã giao 70m² đất Nông nghiệp, tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông trường Mộc Châu, thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 của Công ty đã giao cho bà Nh quản lý, sử dụng, sau đó bà khai phá thêm phần đất 160,9m², phần đất này vẫn thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 của Công ty cổ phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu.

Từ những căn cứ trên thấy rằng, phần diện tích ao 160,9m² nằm trong diện tích của Công ty cổ phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu trước đây quản lý và tạm giao cho những công nhân trong Công ty quản lý, sử dụng, không giao cho người ngoài. Từ đó cho thấy phần đất ao 160,9m² này là phần diện tích ao của bà Nh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh V, chị T. Nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh Đàm Văn V phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng của anh Đàm Văn V, chị Lữ Thị T giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ vào Điều 203 Luật đất đai; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 30 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị N.

2. Buộc hộ anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T phải trả lại diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39, tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cho bà Đoàn Thị Nhiên được quản lý, sử dụng.

3. Tạm giao cho bà Đoàn Thị Nh được quản lý sử dụng diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đất có vị trí cụ thể như sau: Phía Đông từ mốc 2 đến mốc 3 dài 17,9m giáp đất nhà bà Nh. Phía Nam từ mốc 3 đến mốc 4 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Doanh rộng 7,5m. Phía Bắc từ mốc 1 đến mốc 2 giáp đất ao bà nhiên rộng 9,2m. Phía Tây gồm các mốc: Từ mốc 4 đến mốc 5 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Thiết dài 2,2m; Từ mốc 5 đến mốc 6 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Thiết dài 11,9m; Từ mốc 6 đến mốc 1 giáp đất ao gia đình ông Lò Văn Thiết dài 6,1m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo bản án).

4. Chấp nhận việc UBND huyện Mộc Châu nhất trí tạm giao diện tích đất 160,9m² thuộc thửa số 89, tờ bản đồ số 39 tại Tiểu khu Chờ Lồng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cho bà Đoàn Thị Nh quản lý, sử dụng.

5. Về án phí:

Anh Đàm Văn V và chị Lữ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Đàm Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu tiền số 03722, ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bà Đoàn Thị Nh được trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 03643 ngày 01/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

“ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thành

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hồng

Hoàng Trung Thành

Tòng Thị Hiền